

Bản án số: 127/2019/HS-PT

Ngày: 30-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Nước

Các thẩm phán: Ông Trương Phước Tự

Ông Đinh Chí Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trãi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 99/2019/TLPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo **E**.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Bị cáo có kháng cáo:

E, sinh năm: 1990; Tên gọi khác: T; Nơi sinh: Đồng Tháp; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: ấp 5, xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Cha tên: Phan Văn Đ, sinh năm: 1965; Mẹ tên: Lê Thị H, sinh năm: 1964; Gia đình có 09 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ: Từ ngày 23-11-2018 đến ngày 01-12-2018 cho tại ngoại; Tạm giam: Không; Bị cáo E đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Ngoài ra bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

E và chị Trần Thị Ngọc N có quan hệ họ hàng với nhau nhưng giữa 02 người đã có mâu thuẫn từ trước. Khoảng 10 giờ ngày 21/12/2018 chị N cùng mẹ là bà Lê Thanh D, anh ruột tên Trần Văn Hữu T cùng chồng tên Nguyễn Thanh L đến nhà E để nói chuyện nhưng cha, mẹ E không cho E ra gặp. Lúc này, giữa chị N cùng người thân trong gia đình xảy ra cự cãi với cha, mẹ của E. Phía chị N có dùng gạch và tuy phuộc xe ném vào nhà E, sau đó bỏ về.

Đến khoảng 20 giờ 30 ngày 22/11/2018, sau khi uống rượu xong E nhớ đến sự việc trên nên về nhà lấy con dao yếm bằng kim loại dài 35cm, nơi rộng nhất là 7cm để lên ba ga xe mô tô biển số 66F1-52389 chạy đến nhà của chị N ngụ ấp 5, xã P, huyện C để giải quyết mâu thuẫn. Khi đến nơi, E thấy chị N đang ngồi đan lục bình trước cửa nhà nên dừng xe lại cặp đường lộ đtal nông thôn cự cãi nhau với chị N. Trong lúc cự cãi, chị N vào trong nhà lấy một cái ghế đôn bằng gỗ đánh trúng phần đầu E một cái. Liên lúc này, E bước xuống xe thì bị chị N tiếp tục dùng ghế đánh trúng vùng lưng. E dùng tay giật lấy được ghế của chị N đánh trả lại nhiều cái vào người của N rồi ném bỏ ghế tại hiện trường. Sau đó, E lấy con dao yếm để trên ba ga xe dùng tay trái cầm dao chém một nhát trúng vùng trán của N một cái, chị N nhào đến giành lấy con dao trên tay E, hai bên giằng co qua lại một lúc. Ngay lúc này, các anh L, T ở cùng xóm chạy đến can ngăn thì E dừng lại đi đến Công an xã P để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Riêng chị N được gia đình đưa đi đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Tháp khâu vết thương, sau đó về nhà.

Vật chứng thu giữ gồm 01 con dao yếm bằng kim loại có một bề sắt bén dài 35cm là hung khí gây án, 01 cái ghế bằng gỗ có 04 chân (ghế đôn) do anh Đỗ Phú T giao nộp.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 381/TgT ngày 29-11-2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận thương tích của Trần Thị Ngọc N: Vết thương phần mềm vùng trán phải ảnh hưởng thẩm mỹ do vật sắc nhọn tác động; vết thương phần mềm và xây xát da vùng đỉnh cằm trái sau vành tai phải, cổ tay phải do vật tày tác động. Tỷ lệ tổn thương của cơ thể tại thời điểm giám định là 13%.

Trong quá trình điều tra, E và chị N đã tự nguyện thỏa thuận với nhau bồi thường tất cả các khoản chi phí như tiền thuốc điều trị, tiền công lao động tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 5.836.000 đồng. Hiện tại, chị N đã nhận đủ, không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 07/CT-VKSHCL ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo E với mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2019/HSST ngày 13/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện C đã xử:

Tuyên bố bị cáo E phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo E 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt. Nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2018 đến ngày 01/12/2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24 tháng 3 năm 2019, bị cáo E có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu: Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội được quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 2 năm đến 6 năm nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử 01 năm tù là thỏa đáng nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo trình bày: Bị cáo không bào chữa mà chỉ xin được hưởng án treo để tiếp tục lao động phụ giúp gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo E đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Do có mâu thuẫn cá nhân với chị Trần Thị Ngọc N nên vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/11/2018, tại ấp 5, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo E có hành vi là sử dụng dao yếm bằng kim loại bề sắc bén dài 35cm chém vào người của chị Trần Thị Ngọc N gây thương tích, với tỷ lệ thương tật 13%. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, tại phiên tòa bị cáo không xuất trình được tình tiết nào mới, đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của chị N, thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo, muốn sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn thể hiện qua việc bị cáo mang theo dao đến nhà bị hại để giải quyết mâu thuẫn.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với mức hình phạt 01 năm tù là phù hợp. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin được hưởng án treo của bị cáo.

[3] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo E.

Giữ nguyên Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo **E** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **E** 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt. Nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 23/11/2018 đến ngày 01/12/2018.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo E phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND huyện C;
- Chi cục thi hành án huyện C;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện C;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Trải).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Hồng Nước